



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch 30/05/2025

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.69% với thanh khoản đạt 22.329,887 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng mạnh, tự doanh bán ròng mạnh. Kết phiên giao dịch VN-Index giảm 9.26 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán Việt Nam khép lại tuần giao dịch với diễn biến kém tích cực. Sau khi mở cửa trong sắc xanh, VN-Index nhanh chóng đảo chiều và dần rơi rộng đà giảm dưới áp lực bán lan rộng, đặc biệt ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/05, VN Index giảm 9.26 điểm (-0.69%) xuống 1,332.60 điểm với 99 mã tăng, 40 mã đứng giá và 236 mã giảm điểm. HNX Index giảm 1.08 điểm (-0.48%) xuống 223.22 điểm với 63 mã tăng, 52 mã đứng giá và 104 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.13 điểm (-0.13%) xuống 98.49 điểm với 153 mã tăng 119 mã đứng giá và 177 mã giảm điểm.

Độ mở thị trường nghiêng về sắc đỏ với đa phần nhóm ngành giảm điểm. Ngân hàng, dịch vụ tài chính và dịch vụ công nghiệp là ba nhóm ngành điều chỉnh mạnh nhất. Ở chiều ngược lại, bất động sản và tài nguyên cơ bản là những nhóm ngành tăng điểm tích cực.

Dòng Thép: NKG (1.52%), HSG (0.00%), HPG (0.78%), SMC (0.00%), TLH (-0.36%),...

Dòng Chứng khoán: CTS (4.13%), BSI (0.65%), VIX (-1.80%), SHS (-1.50%), VCI (-0.41%), MBS (-0.37%)

Dòng Ngân hàng: VIB (-2.19%), CTG (-1.54%), STB (-1.45%), MSB (-1.28%), BID (-1.23%), TCB (-1.14%)

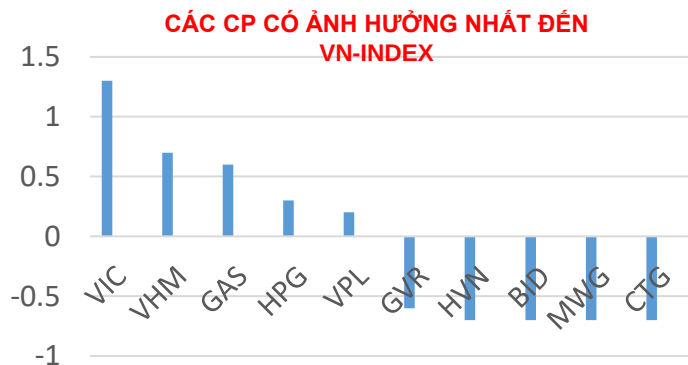
Dòng Dầu khí: GAS (1.56%), PVS (-3.51%), PET (-2.93%), BSR (-2.81%), PVD (-2.39%), PVB (-2.09%),...

Dòng BĐS: CEO (5.77%), DPG (2.84%), NVL (1.43%), PDR (-2.56%), GVR (-2.38%), DIG (-1.83%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -1,083.61 tỷ đồng. Trong đó HPG là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 188.33 tỷ đồng. Bên cạnh đó: MWG (130.73 tỷ), STB (110.00 tỷ), DIG (74.56 tỷ), PDR (73.10 tỷ), DPM (67.64 tỷ), CTG (66.13 tỷ),... là một số cổ phiếu cũng bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là NVL đạt 219.44 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: VIC (80.54 tỷ), GMD (48.51 tỷ), GAS (45.58 tỷ), VHM (44.87 tỷ), MBB (43.44 tỷ), SHB (42.16 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,332.60	223.22
% thay đổi	↓ -0.69%	↓ -0.48%
KLGD (CP)	984,637,069	100,640,929
GTGD (tỷ đồng)	22,329.89	1,654.82





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.60	13.55	-0.37	87,199,800
HPG	25.55	25.75	0.78	64,975,400
NVL	13.95	14.15	1.43	58,684,600
VIX	13.90	13.65	-1.80	44,885,500
VND	15.75	15.70	-0.32	24,409,000

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
RYG	12.30	13.15	0.85	6.91
PNC	23.40	25.00	1.60	6.84
SVI	57.70	61.40	3.70	6.41
SFC	19.85	21.10	1.25	6.30
PMG	8.60	9.10	0.50	5.81

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
COM	36.60	34.05	-2.55	-6.97
TNC	30.40	28.30	-2.10	-6.91
ABR	15.60	14.55	-1.05	-6.73
MHC	9.59	8.79	-0.60	-6.39
VAF	20.85	19.70	-1.15	-5.52

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
CEO	15.60	16.50	5.77	27,983,600
SHS	13.30	13.10	-1.50	16,895,900
PVS	28.50	27.50	-3.51	5,579,400
DL1	9.50	9.40	-1.05	4,933,100
MBS	26.80	26.70	-0.37	4,339,800

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
NBP	11.00	12.10	1.10	10.00
MIC	21.00	23.10	2.10	10.00
HKT	8.10	8.90	0.80	9.88
VLA	10.20	11.20	1.00	9.80
VE1	3.30	3.60	0.30	9.09

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TKU	16.30	14.70	-1.60	-9.82
MKV	10.40	9.40	-1.00	-9.62
PRC	24.40	22.10	-2.30	-9.43
TBX	13.90	12.60	-1.30	-9.35
SDA	3.40	3.10	-0.30	-8.82



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 30/05/2025, sau nửa đầu phiên tiếp diễn trạng thái rung lắc, thị trường đã dần nói biên độ giảm bởi áp lực bán gia tăng trên diện rộng. Tuy nhiên, với lực cầu tham gia sôi động và dòng tiền vẫn luân chuyển qua các nhóm ngành, với điểm đến chính là nhóm cổ phiếu chứng khoán và thép, đã giúp VN-Index không giảm quá sâu. Thị trường tạm dừng phiên sáng với mức giảm chỉ hơn 5 điểm.

Bước sang phiên giao dịch chiều, chỉ số vẫn biến động nhẹ quanh mức giá đóng cửa phiên sáng trong hơn nửa thời gian giao dịch. Đột biến chỉ đến sau thời điểm 14h khi thị trường đang nỗ lực tìm về vùng giá tham chiếu thì bất ngờ quay xe. Áp lực bán gia tăng mạnh khiến hầu hết các nhóm ngành đều đảo chiều điều chỉnh nói rộng biên độ giảm, đặc biệt là sự suy giảm của nhóm cổ phiếu trụ cột ngân hàng, đã đẩy VN-Index về dưới mốc 1.330 điểm trước khi bật hồi đôi chút về cuối phiên. Như vậy, trong tháng 5/2025, chỉ số VN-Index đã chỉ ghi nhận 6 phiên giảm trên tổng số 20 phiên, và tính chung cả tháng tăng 105,8 điểm, tương ứng tăng hơn 8,6%, là tháng tăng điểm ấn tượng của thị trường trong nhiều năm qua.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 30/05/2025 giảm mạnh với thanh khoản có sự gia tăng với phiên trước đó cho thấy đã xuất hiện áp lực bán. Trên đồ thị ngày, chỉ số đang khá chặt vật ở vùng 1.34x điểm khi xuất hiện nhiều phiên giằng co ở ngưỡng này cho thấy đang có sự suy yếu dần tới từ bên mua. Dự kiến trong ngắn hạn có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh với hỗ trợ vùng 1.30x điểm. Trong kịch bản nếu tiếp tục dùng trụ kéo thì tối đa có thể lên được đến vùng 1.355-136x điểm và nếu lên tới vùng này thì khả năng cao sẽ có nhịp điều chỉnh mạnh. Hiện tại dòng tiền ngắn hạn đang có tín hiệu đạt đỉnh nên về ngắn hạn NĐT hạn chế mua đuổi, chỉ mua khi có sự điều chỉnh về các vùng hỗ trợ. Còn với NĐT đánh T+ giai đoạn này khá rủi ro nên hạn chế mua mới và nên hạ tỷ trọng dần.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 30/05/2025 giảm mạnh với thanh khoản có sự gia tăng với phiên trước đó cho thấy đã xuất hiện áp lực bán. Trên đồ thị ngày, chỉ số đang khá chặt vật ở vùng 1.34x điểm khi xuất hiện nhiều phiên giằng co ở ngưỡng này cho thấy đang có sự suy yếu dần tới từ bên mua. Dự kiến trong ngắn hạn có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh với hỗ trợ vùng 1.30x điểm. Trong kịch bản nếu tiếp tục dùng trụ kéo thì tối đa có thể lên được đến vùng 1.355-136x điểm và nếu lên tới vùng này thì khả năng cao sẽ có nhịp điều chỉnh mạnh. Hiện tại dòng tiền ngắn hạn đang có tín hiệu đạt đỉnh nên về ngắn hạn NĐT hạn chế mua đuổi, chỉ mua khi có sự điều chỉnh về các vùng hỗ trợ. Còn với NĐT đánh T+ giai đoạn này khá rủi ro nên hạn chế mua mới và nên hạ tỷ trọng dần.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
QSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2025	30/05/2025	30/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2025	29/05/2025	26/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2025	28/05/2025	26/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
QPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2025	28/05/2025	10/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
PNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	10/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	25/06/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	25/06/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TR1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	16/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
IBD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	11/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
DNL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2025	23/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	12/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
TB8	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
UMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 705 đồng/CP
TIX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	25/06/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	25/06/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
MTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TQN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,971.6 đồng/CP
TSA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
QST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
LIX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
TBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
BMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 6,250 đồng/CP
BMG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VBG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	20/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
TTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
PPY	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
CPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,960 đồng/CP
BMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
DHC	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	16/05/2025	19/05/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1
HEC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	18/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 4,500 đồng/CP
UEM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
XLV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PEQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
CLH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,300 đồng/CP
SED	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VFG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
MTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	2/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VMA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
CLM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	23/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
MEF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
BTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	10/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,860 đồng/CP
S4A	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
SIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
FMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
TNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
NED	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
BGW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	18/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 570 đồng/CP
VQC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PRC	Thưởng cổ phiếu	14/05/2025	15/05/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 12:19
NNT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	16/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6,067 đồng/CP
VNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
GEX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	14/05/2025	15/05/2025		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
APL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
DVW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
SZG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
GCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
NQT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 580 đồng/CP
FTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	12/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
FTS	Thưởng cổ phiếu	14/05/2025	15/05/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	23/05/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
MAC	Thưởng cổ phiếu	14/05/2025	15/05/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
DHD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	16/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 220 đồng/CP
	Thưởng cổ phiếu	14/05/2025	15/05/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:288
MCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 650 đồng/CP
HCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
DPP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TET	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
AG1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
BSQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	23/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DOP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
TPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	23/05/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
KCE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	22/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
QCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/5/2025	13/05/2025	22/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
GDA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/5/2025	13/05/2025	12/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TPS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/5/2025	13/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
NDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/5/2025	13/05/2025	23/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
UDL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/5/2025	13/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,100 đồng/CP
ICN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/5/2025	12/5/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DNN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/5/2025	12/5/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
BSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/5/2025	12/5/2025	26/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/5/2025	12/5/2025	4/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,566 đồng/CP
TLG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/5/2025	9/5/2025	28/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/5/2025	9/5/2025	13/06/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
HAX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/5/2025	9/5/2025	21/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SEB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/5/2025	8/5/2025	19/05/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
HDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/5/2025	8/5/2025	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HLD	Phát hành thêm	7/5/2025	8/5/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:74, giá 10,000 đồng/CP
HPW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/5/2025	8/5/2025	22/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 900 đồng/CP
BNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/5/2025	7/5/2025	4/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 360 đồng/CP
USD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/5/2025	7/5/2025	21/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 452 đồng/CP
SKN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/5/2025	7/5/2025	22/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 494 đồng/CP
TA6	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/5/2025	6/5/2025	15/05/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 218.9 đồng/CP
AGP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/5/2025	6/5/2025	19/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/5/2025	6/5/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
SFN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/5/2025	6/5/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
CKG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/5/2025	6/5/2025		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:2
	Phát hành thêm	5/5/2025	6/5/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,500 đồng/CP
FHS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/5/2025	6/5/2025	15/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
HSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/5/2025	6/5/2025	20/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,560 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
DTK	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2025	30/05/2025	27/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HTI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2025	29/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
MTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2025	28/05/2025	18/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
QNU	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 405 đồng/CP
KHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	16/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
SAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2025	23/05/2025	25/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SAV	Thưởng cổ phiếu	22/05/2025	23/05/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
MTX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
MDA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	23/06/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 291.66 đồng/CP
SCY	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
LPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
HUG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
BED	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,200 đồng/CP
VTR	Phát hành thêm	19/05/2025	20/05/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 12,000 đồng/CP
AST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức đợt 4/2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
TMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
AGX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
FIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2025	23/05/2025	13/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
SFI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2025	23/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VXT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2025	23/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
D2D	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2025	23/05/2025	10/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 8,400 đồng/CP
WSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
SKH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,159 đồng/CP
NHH	Phát hành thêm	21/05/2025	22/05/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP
HRB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	9/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
FHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
EVE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HVH	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	20/05/2025	21/05/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7
HGM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/05/2025	27/05/2025	27/06/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 8,800 đồng/CP
CST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/05/2025	27/05/2025	23/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ACG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	10/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
PGI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	10/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
NDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	26/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
ACB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ACB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	23/05/2025	26/05/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
DHG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	18/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6,000 đồng/CP
DGW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	4/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
ADS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	19/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HNI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
FOC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	27/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
VTO	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2025	2/6/2025	25/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2025	2/6/2025	27/06/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
ISH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2025	2/6/2025	30/06/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
GLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2025	2/6/2025	16/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
VGG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2025	30/05/2025	30/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2025	30/05/2025	4/7/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PLC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2025	30/05/2025	17/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
BCB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2025	30/05/2025	20/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,810 đồng/CP
TDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2025	29/05/2025	11/6/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
PTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2025	28/05/2025	12/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 900 đồng/CP
MVB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2025	28/05/2025	10/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SKG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2025	28/05/2025	20/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HC3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2025	28/05/2025	11/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
